TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 205/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY A VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án A nhân và gia đình thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều A, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp PTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1980

Địa chỉ**:** ấp PTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật A nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly A và hòa giải thành ngày 23/10/2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kiều A, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp PTA, xã Ap, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và anh Trần Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp PTA, xã Ap, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2**/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Kiều A và anh Trần Văn B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: chị Lê Thị Kiều A và anh Trần Văn B thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung Trần Nhựt Phi, sinh ngày 24/7/2004 và Trần Thị Yến Phi, sinh ngày 15/8/2013, hiện đang sống với chị A.

Khi ly hôn chị A và anh B thống nhất thỏa thuận giao con cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con, anh B cũng thống nhất với ý kiến của chị A và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung: chị A và anh B thống nhất xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: chị A và anh B thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị, khi ly hôn anh chị không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là chị Lê Thị Kiều A phải nộp 75.000đ đồng và anh Trần Văn B phải nộp 75.000đ. Chị Lê Thị Kiều A tự nguyện nộp thay cho anh Trần Văn B. Chị Lê Thị Kiều A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo biên lai thu số 0006715 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho chị Lê Thị Kiều A số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND xã An Phúc
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.